Tên Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

MẪU CBTT-03

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
năm 2008

Đơn vị tính : đồng

I BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
I	**Tài sản ngắn hạn**	**24.383.962.862**	**40.472.885.028**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	22.038.351.291	35.977.562.738
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu	928.330.210	3.196.095.131
4	Hàng tồn kho	209.312.083	1.135.498.350
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.207.969.278	163.728.809
II	**Tài sản dài hạn**	**12.767.818.180**	**22.938.456.034**
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	9.565.903.887	9.857.647.884
	-Tài sản cố định hữu hình	9.552.403.887	9.847.147.884
	-Tài sản cố định thuê tài chính		
	-Tài sản cố định vô hình	13.500.000	10.500.000
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.100.000.000	12.064.720.000
5	Tài sản dài hạn khác	1.101.914.293	1.016.088.150
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**37.151.781.042**	**63.411.341.062**
IV	**Nợ phải trả**	**9.245.033.565**	**7.971.154.603**
1	Nợ ngắn hạn	9.245.033.565	7.971.154.603
2	Nợ dài hạn	-	-
V	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**27.906.747.477**	**55.440.186.459**
1	Vốn của chủ sở hữu		-
	Trong đó : vốn đầu tư của chủ sở hữu		-
	-Vốn đầu tư của chủ sở hữu	26.350.000.000	50.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	-Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	-Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	-Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	-Các quỹ	231.513.019	1.919.659.793
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.058.725.003	2.457.509.045
	-Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	-Quỹ khen thưởng phúc lợi	266.509.455	1.063.017.621
	-Nguồn kinh phí		
	-Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**37.151.781.042**	**63.411.341.062**

II KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.017.920.852	39.189.111.904
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.017.920.852	39.189.111.904
4	Giá vốn hàng bán	10.856.772.723	32.513.116.288
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.161.148.129	6.675.995.616
6	Doanh thu hoạt động tài chính	426.495.210	4.141.517.538
7	Chi phí tài chính		
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	979.936.834	3.722.591.414
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.607.706.505	7.094.921.740
11	Thu nhập khác	22.790	46.082.476
12	Chi phí khác		225.945.442
13	Lợi nhuận khác	22.790	(179.862.966)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.607.729.295	6.915.058.774
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	miễn thuế	miễn thuế
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.607.729.295	6.915.058.774
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,340	1,475
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

III CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo
1	**Cơ cấu tài sản**		
	-Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	36,17
	-Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	63,83
2	**Cơ cấu nguồn vốn**		
	-Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	12,57
	-Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	87,43
3	**Khả năng thanh toán**		
	-Khả năng thanh toán nhanh	%	5,08
	-Khả năng thanh toán hiện hành	%	4,51
4	**Tỷ suất lợi nhuận**		
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,91
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	17,65
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	12,47

Biên Hòa, ngày 26 tháng 03 năm 2009

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Phương Minh Hiền